

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 4996-3: 2011**

**ISO 7971-3: 2009**

Xuất bản lần 2

**NGŨ CỐC – XÁC ĐỊNH DUNG TRỌNG  
(KHỐI LƯỢNG CỦA 100 LÍT HẠT) –  
PHẦN 3: PHƯƠNG PHÁP THÔNG DỤNG**

*Cereals – Determination of bulk density, called mass per hectoliter –  
Part 3: Routine method*

HÀ NỘI - 2011

## Lời nói đầu

TCVN 4996-3:2011 thay thế TCVN 4996-2:2008 (ISO 7971-2:1995);

TCVN 4996-3:2011 hoàn toàn tương đương với ISO 7971-3:2009;

TCVN 4996-3:2011 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F1 Ngũ cốc và đậu đỗ biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 4996 (ISO 7971) Ngũ cốc – Xác định dung trọng (khối lượng của 100 lit hạt) gồm các phần sau đây:

- TCVN 4996-1:2011 (ISO 7971-1:2009), Phần 1: Phương pháp chuẩn;
- TCVN 4996-2:2011 (ISO 7971-2:2009), Phần 2: Phương pháp liên kết chuẩn các phương tiện đo với phương tiện đo chuẩn quốc tế;
- TCVN 4996-3:2011 (ISO 7971-3:2009), Phần 3: Phương pháp thông dụng.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
BẢN GỐC TCVN  
KHÔNG SẴO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

**Ngũ cốc – Xác định dung trọng (khối lượng của 100 lít hạt) –  
Phần 3: Phương pháp thông dụng**  
*Cereals – Determination of bulk density, called mass per hectolitre –  
Part 3: Routine method*

## 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp thông dụng để xác định dung trọng, còn gọi là "khối lượng của 100 lít hạt", của ngũ cốc sử dụng các thiết bị đo khối lượng của 100 lít hạt bằng tay hoặc tự động, cơ học, điện hoặc điện tử.

CHÚ THÍCH Chi tiết hơn về các dụng cụ đo được quy định trong 6.4 của TCVN 4996-2:2011 (ISO 7971-2:2009).

## 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 4996-2 (ISO 7971-2), Ngũ cốc – Xác định dung trọng (khối lượng của 100 lít hạt) – Phần 2: Phương pháp liên kết chuẩn các phương tiện đo với phương tiện đo chuẩn quốc tế.

## 3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

### 3.1

**Dung trọng** (bulk density)

"**Khối lượng của 100 lít hạt**" (mass per hectolitre)

Tỉ số giữa khối lượng của hạt ngũ cốc và thể tích mà nó chiếm chỗ sau khi được rót vào vật chứa dưới các điều kiện xác định.

CHÚ THÍCH 1 Dung trọng được biểu thị bằng kilôgam của 100 lít hạt.